TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ - PT
Ngày 23- 3- 2021
"V/v: Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Luông

Ông Võ Hoàng Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 01/2021/TLPT - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2020/HNGĐ - ST, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐ - PT ngày 25 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1997 (Có mặt).

Địa chỉ: Đường M, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm B, sinh năm 2002 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm B quen biết từ năm 2018, sau đó tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2019 nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng

quan điểm nên chị B đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Nay anh không còn tình cảm gì với chị B nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị B là vợ chồng.

Thời gian chung sống anh và chị B có 01 con chung tên Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019, hiện tại do gia đình chị B đang nuôi dưỡng. Anh yêu cầu xem xét cho anh được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung không có; nợ chung không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm B trình bày: Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018, không có tiến hành đăng ký kết hôn nhưng có tiến hành tổ chức lễ cưới tại địa phương vào năm 2019, thời gian chung sống do hoàn cảnh kinh tế khó khăn dẫn đến mâu thuẫn, cải vã nên chị đã về nhà mẹ ruột để sinh sống. Chị nhận thấy tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc nên chị thống nhất với yêu cầu ly hôn của anh T.

Thời gian chung sống chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn H, (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019 hiện do chị đang nuôi dưỡng, chị có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 67/2020/HNGĐ - ST, ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm B được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Về nợ chung: Không có

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 12/10/2020, anh Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm và yêu cầu giao cháu Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T khởi kiện ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm B, yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng theo qui định pháp luật. Bị đơn cư trú tại ấp P, xã T, huyện G, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện G thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn" là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/10/2020, anh Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Anh T yêu cầu thay đổi người nuôi con vì anh cho rằng chị Nguyễn Thị Cẩm B và gia đình chị B nuôi dưỡng cháu Nguyễn H không đảm bảo ổn định về môi trường sống, chị B không có công việc ổn định nên không thể lo cho cháu H được toàn diện.

Cả anh T và chị B đều thừa nhận trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019. Mặc dù anh T và chị B không đăng ký kết hôn, nhưng đã thừa nhận cháu Nguyễn H là con chung nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn H được khai sinh có cả họ tên mẹ và họ tên cha. Trong vụ án này giữa anh T và chị B đều tranh chấp quyền nuôi con, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu H dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".* Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn H, sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo sự ổn định về tâm sinh lý cho cháu H là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Hội

đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng T.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bác kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, do Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T, nên anh phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Hoàng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Hoàng T và chị Nguyễn Thị Cẩm B là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn H (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2019 cho chị Nguyễn Thị Cẩm B được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Hoàng T đã nộp theo biên lai thu số 0003889 ngày 14/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh T không phải nộp thêm.

5.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Hoàng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00005614 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 23/3/2021.

**** Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Võ Thị Phượng